

Biện pháp thúc đẩy tính tự giác, tích cực học tập môn Bóng chuyền của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Vũ Thị Nhân

ThS. Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 30/8/2024; Accepted: 4/9/2024; Published: 6/9/2024

Abstract: Physical education in general, and volleyball in particular, is a pedagogical process aimed at protecting and enhancing health, perfecting physical fitness, training personality and equipping each individual with necessary motor skills. in life. That is even more important when placed in a dialectical relationship with the 4.0 industrial revolution, when young people gradually indulge in entertainment activities on electronic devices, less participating in other activities. sports. That has directly affected the health and overall learning outcomes of students.

Keywords: Physical education, volleyball, students, university

1. Đặt vấn đề

“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước đòi hỏi giáo dục phải tạo ra những con người phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ và nghề nghiệp. Vì vậy giáo dục thể chất (GDTC) trong hệ thống giáo dục (GD) nói chung và trong các trường đại học nói riêng có ý nghĩa rất to lớn trong việc phát huy và bồi dưỡng nhân tố con người, góp phần không nhỏ nâng cao thể lực, GD nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hoá và phát huy tinh thần dân tộc của con người Việt Nam. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta nêu rõ: “Đổi mới tư duy GD một cách nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, PP đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền GD nước nhà, tiếp cận với trình độ GD của khu vực và thế giới”.

Trong những năm qua hoạt động GDTC nói chung và môn Bóng chuyền (BC) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (TN&MT HN) đã có những bước phát triển và đã đem lại hiệu quả nhất định đối với sinh viên (SV). Tuy nhiên, công tác giảng dạy và học tập môn BC vẫn còn những hạn chế, tính tự giác, tích cực của SV khi học tập nội dung này chưa thực sự cao. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn môn BC của nhà trường sẽ góp phần rất lớn trong nâng cao chất lượng GD & ĐT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các yếu tố tác động đến tính tích cực, tự giác trong học tập môn Bóng chuyền của SV trường Đại học TN & MTHN

a. Cơ sở vật chất

CSVC phục vụ cho việc giảng dạy và học tập mặc dù đã được Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường hết sức quan tâm đầu tư và nâng cấp. Nhưng hiện nay, các hạng mục còn chưa thực sự chính quy, diện tích sân tập so với số lượng SV thực tế tại trường chỉ đáp ứng được 75%. Theo quy định tiêu chí diện tích đất bình quân cho tập luyện thể dục thể thao (TDTT) đối với SV từ 0,8–1m² đất/1SV. Diện tích đất, công trình thể thao phục vụ cho tập luyện ngoại khóa ở ký túc xá hầu như không có. Mật độ giảng dạy cao, dẫn đến sân bãi dụng cụ không đáp ứng đủ và xuống cấp nhanh.

Bảng 2.1. Thực trạng CSVC phục vụ dạy học môn BC ở Trường Đại học TN&MT HN

TT	Vật chất bảo đảm	Số lượng	Chất liệu	Chất lượng		
				Tốt	TB	Kém
1	Sân BC	01	Sân nền xi măng		x	
2	BC	15	Bóng đá		x	
3	Dụng cụ hỗ trợ	0				

Bảng 2.1 cho thấy CSVC của nhà trường còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Với số lượng SV như hiện nay thì mức độ sử dụng quá cao dẫn đến sự xuống cấp nhanh chóng, sân bãi và CSVC còn nhiều hạn chế. Với 1 sân bóng chuyền, chưa được đầu tư đầy đủ trang thiết bị phục vụ hỗ trợ. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập cũng như thúc đẩy tính tự giác, tích cực của SV.

b. Công tác tổ chức, quản lý các hoạt động ngoại khóa môn BC

Bảng 2.2. Các chính sách, kế hoạch tổ chức và hoạt động ngoại khóa môn BC

TT	Nội dung quản lý hoạt động	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thành lập câu lạc bộ BC		x	
2	Tham gia thi đấu giao lưu, giao hữu		x	
3	Chế độ khen thưởng, động viên cho SV, GV đạt thành tích cao trong thi đấu			x
4	Công tác xã hội hóa và vận động tài trợ			x

Kết quả nghiên cứu cho thấy, một số hoạt động đã được tổ chức, nhưng không thường xuyên, chất lượng chưa cao, thậm chí còn có một số nội dung không được thực hiện. Công tác khen thưởng, động viên trong hoạt động TDTT nói chung và hoạt động BC nói riêng chưa được quan tâm đúng mức. Đây là yếu tố ảnh hưởng rất lớn thúc đẩy tính tích cực, tự giác của SV và GV trong nhà trường trong quá trình học tập, giảng dạy cũng như các hoạt động thi đấu, giao hữu môn BC.

c. Cảm xúc, tâm lý của SV

Để đánh giá được tính tích cực, tự giác của SV trong việc học tập môn BC, việc phân tích, đánh giá cảm xúc, tâm lý là yếu tố quan trọng, từ đó khu vực được xu thế chung trong SV đối với nội dung học tập. Trên cơ sở đó, tác giả trưng cầu ý kiến của 150 SV năm thứ 4 (60 nữ, 90 nam) với vấn đề “mức độ yêu thích” của bản thân đối với môn BC.

Bảng 2.3. Cảm xúc, tâm lý của SV Trường Đại học TN&MT Hà Nội đối với việc học tập môn BC

Đối tượng	Mức độ								
	Yêu thích		Bình thường		Không thích		Tổng cộng		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Giới tính	Nữ	8	13,3	36	60	16	26,7	60	100
	Nam	27	30	51	56,6	12	13,4	90	100
Tổng số		35	23,3	87	58	28	18,7	150	100

Qua bảng số liệu cho thấy: cảm xúc, tâm lý của SV đối với nội dung môn BC có sự khác nhau giữa nam và nữ. Mức độ yêu thích của nữ chỉ là 13,3%, nam có mức độ cao hơn là 30% (tính tổng mức độ yêu thích của cả 2 đối tượng là 35/150 = 23,3%), đây là mức độ không thực sự cao khi đánh giá cảm xúc, tình cảm của SV đối với nội dung học. Đánh giá ở mức độ bình thường ở nữ là 60%, nam là 56,6%, tổng là 87/150 = 58%, như vậy có thể thấy, thái độ,

tình cảm của SV còn khá thờ ơ với môn học, họ chưa thực sự đến với môn học bằng niềm say mê. Không thích ở nữ là 26,7%, nam là 13,4%, tổng là 28/150 = 18,7%. Qua kết quả như trên, có thể thấy, tình cảm cảm xúc của SV không cao khi tiếp cận môn BC, chính điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tính tự giác, tích cực của SV.

2.2. Biện pháp thúc đẩy tính tự giác, tích cực trong học tập môn BC cho SV Trường Đại học TN&MTHN

Một là: Nâng cao nhận thức về môn BC cho SV

Nhận thức là vấn đề quan trọng, xuất phát điểm chi phối đến tâm lý của mỗi cá nhân. Đồng thời, nhận thức đúng sẽ thúc đẩy hành động đúng. Vì vậy, để nâng cao nhận thức của SV về vai trò, ý nghĩa của môn BC cần phải tăng cường GD, cụ thể hóa chương trình sát với đối tượng đào tạo. Để thực hiện được điều đó cần có sự phối hợp của bộ môn, khoa, các cơ quan chức năng của nhà trường, từng bước chuyển biến nhận thức, thúc đẩy SV mạnh dạn tiếp cận đối với môn học.

Hai là: Đổi mới nội dung, PP giảng dạy phù hợp với SV và điều kiện cụ thể của nhà trường

Nhằm chuẩn hoá chương trình giảng dạy chính khoá cho phù hợp với đặc điểm SV và điều kiện CSVC của nhà trường. Bộ môn GDTC cần xây dựng nội dung, chương trình môn BC cho phù hợp với điều kiện nhà trường, tình trạng thể lực của SV. Thường xuyên tiến hành các cuộc hội thảo, trao đổi để đi đến thống nhất về nội dung, PP giảng dạy môn học. Tạo điều kiện cho cán bộ, GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn chuyên môn do Bộ, ngành tổ chức.

Với PP giảng dạy, ngoài kiến thức chuyên ngành, cần chú trọng giảm bớt căng thẳng trong giờ học từ đó tạo ra sự hào hứng, gây ra sự tò mò, thích khám phá và chinh phục. GV cần nghiên cứu sử dụng phù hợp và linh hoạt PP giảng dạy sao cho phù hợp với nội dung, đối tượng học và điều kiện hiện có. Luôn tạo không khí thi đua trong lớp học để SV cùng nỗ lực phấn đấu, từ đó các em có trách nhiệm với môn học cũng như kết quả học tập của chính bản thân mình.

Cùng với đó, tích cực thúc đẩy phong trào hoạt động tập luyện TDTT ngoại khoá, thu hút SV tham gia tập luyện, tổ chức cho SV tập luyện một cách khoa học và hiệu quả, nâng cao thể lực, góp phần tạo ra sân chơi bổ ích và lành mạnh cho, nâng cao chất lượng công tác GDTC nói chung và môn BC nói riêng.

(Xem tiếp trang 273)

nhệm vụ hàng đầu của tri thức, của nhà giáo – “chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”³.

Thứ ba, thầy cô giáo phải là tấm gương sáng để học viên noi theo. Đề là một tấm gương sáng để các thể hệ sinh viên noi theo, bản thân mỗi thầy cô giáo phải đi đầu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong mọi công việc của khoa, bộ môn, làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất. Bản thân mỗi thầy cô phải phải xây dựng cho mình một phong cách sống khiêm tốn, giản dị, điều độ, ngăn nắp, không ham danh lợi, chức quyền.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của người thầy trong sự nghiệp giáo dục đào tạo không chỉ là triết lý, lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn, ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc; chứa đựng những lời dạy hết sức sâu sắc và thấm thía của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những người làm nghề giáo. Trước yêu cầu tình hình

3. Hồ Chí Minh – Toàn tập, T5, Nxb CTQG, H.2011, tr.292

mới hiện nay, hơn lúc nào hết cần nâng cao học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, với những luận điểm khoa học, thiết thực về năng lực, phẩm chất của nhà giáo; xây dựng lòng yêu nghề, yêu người; tạo động phát triển nền giáo dục; xây dựng được đội ngũ những người làm công tác giáo dục có đầy đủ phẩm chất, năng lực, vừa “hồng”, vừa “chuyên” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn. Điều này không chỉ khẳng định tri thức, trình độ phát triển giáo dục của dân tộc mà còn góp

Tài liệu tham khảo

- (1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.345.
- (2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.402.
- (3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.403.
- (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.273-274.
- (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, Hà Nội, 2016, tr.117.

Biện pháp thúc đẩy tinh tự giác, tích cực học tập... (tiếp theo trang 202)

Ba là: Trang bị đầy đủ CSVC, sân bãi, dụng cụ tập luyện, thường xuyên tổ chức các giải đấu BC

Trên cơ sở điều kiện thực tiễn của nhà trường, cần có sự quan tâm đúng mức đến CSVC và dụng cụ tập luyện môn BC, bảo đảm đầy đủ cả về số lượng và chất lượng cho quá trình giảng dạy, học tập và luyện tập của GV và SV. Kịp thời khắc phục, sửa chữa sân bãi luyện tập đã xuống cấp, xây mới thêm sân BC đúng tiêu chí so với số lượng SV.

Cùng với đó, nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV như: Tổ chức giao hữu BC giữa các khoa; liên kết với các nhà trường khác trên địa bàn để tạo sân chơi, thi đấu, từ đó tạo nên sự quan tâm, hứng khởi và tích cực của SV. Khuyến khích luyện tập luyện TĐTT, đồng thời có sự khen thưởng, khích lệ, biểu dương xứng đáng với những tập thể và cá nhân có thành tích cao trong các hoạt động TĐTT nói chung và BC nói riêng.

3. Kết luận

Việc tạo nên sự tự giác, tích cực trong cho SV, giúp họ có động cơ học tập tốt môn BC là điều rất quan trọng. Bài viết trên cơ sở phân tích lý luận, đánh giá thực trạng, từ đó đưa ra một số biện pháp cần thiết tuy chưa phải là toàn vẹn, nhưng là cơ sở để

từng bước thúc đẩy tinh thần học tập, phát triển của SV. Những vấn đề nêu ra không phải chỉ giới hạn đối với người dạy và người học, mà đó là sự tác động đối với toàn thể các cơ quan chuyên môn, sự liên kết của các khoa và sự chỉ đạo chung nhất của nhà trường. Chỉ có như vậy, mới tạo nên sự thay đổi, phát triển mạnh mẽ, giúp SV ngày càng tích cực, tự giác và hoàn thiện hơn trên tất cả các mặt, đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), “*Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2015 - 2020, tài liệu hội thảo về công tác GDTC trường học*”. Hà Nội
- [2] Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (2017) *sinh lý học TĐTT*, NXB TĐTT. Hà Nội
- [3] Đinh Lãm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc (1997), *Bóng chuyền*, NXBTĐTT. Hà Nội
- [4] Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, NXBTĐTT. Hà Nội
- [5] Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *lý luận và phương pháp TĐTT*. NXB TĐTT. Hà Nội
- [6] Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong Thể dục Thể thao*; NXB TĐTT. Hà Nội